| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 24-5-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thu Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Đức

2. Bà Lê Thị Kim Lệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* Quận *4 tham gia phiên tòa:***

Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Hải Thanh T** (tên gọi khác://), giới tính: Nam; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1993 tại K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 89/43 đường X, phường V, thành phố R, tỉnh K; Nơi cư trú: 57D/25 đường H, Phường T, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao công; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C (chết) và bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1961; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột: Có 01 người anh sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 (tháng 12/2020, bị Công an Phường 4, Quận 8 xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã đóng phạt ngày 31/12/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2020 (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 24/12/2020, Tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành tuần tra địa bàn. Khi Tổ tuần tra đến đối diện số 254 đường X, Phường N, Quận T phát hiện Lê Hải Thanh T có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện tại hộc để đồ trên xe, gần cổ xe bên phải (cạnh ổ khóa xe) có 01 hộp giấy có chữ "ROMIO PLUS", bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 viên nén màu vàng, là ma túy, nên Tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an Phường 5, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 58-60).

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Lê Hải Thanh T khai nhận: T quen biết với 01 người bán ma túy tên "Bi" (không rõ lai lịch). Do T không có việc làm nên "Bi" kêu T đi giao ma túy cho "Bi", mỗi lần giao thì Bi cho T số tiền 150.000 đồng, T đồng ý. Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 24/12/2020, T đang ở nhà số 57D/25 đường H, Phường T, Quận T thì "Bi" gọi điện thoại qua số điện thoại 0945671515 kêu T đi qua hẻm số 209 đường T, Phường B, Quận T để lấy ma túy đi giao cho khách. "Bi" còn nói với T giao ma túy gồm 01 "chấm khay" và 01 "con" ma túy thuốc lắc tại số 17 X cho khách có số điện thoại A rồi thu tiền ma túy của khách là 1.950.000 đồng. T điều khiển xe máy biển số 59L2-473.52 qua hẻm 209 đường T, Phường B, Quận T. Khi đến trước hẻm, T liên hệ với "Bi". Một lúc sau, "Bi" đi bộ ra đưa cho T 01 hộp giấy có chữ "ROMIO PLUS", bên trong có số ma túy mà "Bi" nói với T. T nhận hộp giấy chứa ma túy, rồi cất giấu vào hộc để đồ gần cổ xe phía bên phải (cạnh ổ khóa xe) và điều khiển xe chạy đi. Khi đến đối diện số 254 đường B, Phường N, Quận T thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an Phường 5, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 103-113).

Theo Kết luận giám định số 248/KLGĐ-H ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh (Bút lục 65, 66) xác định:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, khối lượng 0,5270 gam;

- 01 viên nén màu vàng, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, khối lượng 0,5902 gam.

T khai nhận bán ma túy cho "Bi" được khoảng 10 lần, với số tiền được trả công khoảng 1.400.000 đồng. T không biết lai lịch khách nhận ma túy, mà do "Bi" cung cấp thông tin liên lạc. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của Lê Hải Thanh T.

Đối với người đàn ông tên "Bi" tại khu vực hẻm số 209 đường T, Phường B, Quận T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 4 đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở để làm rõ (Bút lục 48).

Đối với số điện thoại A của "Bi" dùng liên lạc với T, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 xác minh số điện thoại trên do Lâm Nguyễn Thành C, sinh ngày 23/10/1993, hộ khẩn thường trú: khóm H, Phường B, Thành phố C, tỉnh Đồ đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố C, tỉnh Đồ để điều tra xác minh nhưng đến nay chưa có kết

quả trả lời. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 trích hồ sơ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý (Bút lục 19, 54, 118).

Đối với các số điện thoại A, B, C là của khách đặt mua ma túy. Qua xác minh, số điện thoại A do Nguyễn Thùy V, sinh ngày 19/8/1992, hộ khẩu thường trú: 214/57A đường V, Phường B, quận B, đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã xác minh tại Công an Phường B, quận B được biết V không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành ghi lời khai. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 trích hồ sơ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý. Các số điện thoại B, C, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ra Công văn xác minh tại Công ty Viễn thông nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời (Bút lục 50-53).

Vật chứng vụ án (Bút lục 80-84):

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hải Thanh T và hình dấu Công an Phường 5, Quận 4, bên trong là vật chứng ma túy thu giữ của T, còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng. T khai đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy với "Bi";

- Tiền Ngân hàng NNVN: 4.500.000 đồng (là số tiền cá nhân của T). Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã nộp theo Phiếu nộp tiền vào kho bạc nhà nước Quận 4 (Bút lục 88).

Tất cả tang vật nêu trên đã được chuyển theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, đề nghị chuyển Tòa án nhân dân Quận 4 giải quyết.

Đối với xe máy biển số 59L2-473.52, số máy: 4P83008164, số khung: RLCM4P8307Y008164, do bà Phạm Thị Tuyết M, mẹ ruột của T là chủ sở hữu. Bà M cho T mượn xe đi chơi với bạn, không biết T sử dụng xe mua, bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe cho bà M (Bút lục 43, 86, 87).

Tại Bản cáo trạng số 91/CTr-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Hải Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hải Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 91/CTr-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Hải Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hải Thanh T từ 03 (ba) năm đến 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt bổ sung bị cáo Lê Hải Thanh T 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hải Thanh T và hình dấu Công an Phường 5, Quận 4, bên trong là vật chứng ma túy thu giữ của T, còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hải Thanh T 4.500.000 đồng.

Phần tranh luận: Bị cáo Lê Hải Thanh T không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Hải Thanh T đã nhận thức được hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hải Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 24/12/2020, tại khu vực đối diện số 254 đường B, Phường N, Quận T, tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Lê Hải Thanh T có hành vi cất giấu 01 bịch nylon bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, khối lượng 0,5270 gam và 01 viên nén màu vàng, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, khối lượng 0,5902 gam, nhằm mục đích mua bán. Hành vi của bị cáo Lê Hải Thanh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương xứng để xử phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Miễn nộp phạt cho bị cáo Lê Hải Thanh T do bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn.

[4]. Về phần xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hải Thanh T và hình dấu Công an Phường 5, Quận 4, bên trong là vật chứng ma túy thu giữ của T, còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng. T khai đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy với "Bi" là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Tiền 4.500.000 đồng là số tiền cá nhân của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hải Thanh T 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn nộp phạt cho bị cáo Lê Hải Thanh T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hải Thanh T và hình dấu Công an Phường 5, Quận 4, bên trong là vật chứng ma túy thu giữ của T, còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hải Thanh T 4.500.000 đồng .

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021 giữa Công an Quận 4 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nôi nhaän*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thu Lan**